

Bản án số: 345/2019/HS-PT

Ngày: 21-11-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn và bà Lưu Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 355/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phan Thị Kim L cùng đồng bọn, về tội “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Phan Thị Kim L**, sinh năm 1972, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn lớp: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Lê Thị L; bị cáo chung sống với Nguyễn Tấn S nhưng không đăng ký kết hôn và không có con; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 41/2013/HSST ngày 25-7-2013 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Phan Thị Kim L 07 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 01 tháng 12 ngày, về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 07-9-2014; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 đến ngày 12-7-2019 thì được tại ngoại.

2. **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1981 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị H; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Nhật D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 đến ngày 12-7-2019 thì được tại ngoại.

3. **Trương Vương T1**, sinh năm 1959 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trương N và bà Nguyễn Thị N; vợ: Bùi Thị Tuyết T, sinh năm 1959; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 đến ngày 12-7-2019 thì được tại ngoại.

4. **Nguyễn Duy P** (tên gọi khác: Cọ), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1989 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn lớp: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị Tuyết N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có các bị cáo Mai Quang Đ, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Quốc A, Huỳnh Hữu Đ cũng bị xử phạt về tội: “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2019, các bị cáo Nguyễn Quốc T, Mai Quang Đ, Trương Vương T1, Phan Thị Kim L, Huỳnh Hữu Đ, Nguyễn Quốc A và Nguyễn Duy P rủ nhau đến khu vực rẫy cà phê của ông Bùi Quang H thuộc tổ dân phố 5, phường A, thị xã B để đánh bạc. Khi đến nơi T và Huỳnh Hữu Đ lấy một tấm bạt và một chiếc chiếu còn T lấy một cái phin pha cà phê và một chiếc đĩa sứ còn Huỳnh Hữu Đ cũng lấy ra một cái phin pha cà phê và 4 cái võ hạt dưa làm con vị bắt đầu đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa võ hạt dưa chẵn, lẻ” được thua bằng tiền. Sau đó, có Nguyễn Tấn S và Trần Quang P lần lượt đi đến sòng bạc, S tham gia đánh bạc còn Trần Quang P không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã B phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng liên quan đến việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.100.000 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng 5.000.000 đồng, Phan Thị Kim L sử dụng 13.000.000 đồng, Trương Vương T1 sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Duy P sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thị Kim L, Nguyễn Quốc T, Mai Quang Đ, Nguyễn Tấn S, Trương Vương T1, Nguyễn Quốc A, Huỳnh Hữu Đ và Nguyễn Duy P phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Kim L** 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 01 năm 03 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Vương T1** 09 tháng tù.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy P** 06 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 02,03,04/10/2019, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phan Thị Kim L, Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P về tội “Đánh bạc”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phan Thị Kim L là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Loan.

Đối với các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P, là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng cảm hóa các bị cáo hoàn lương, có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/6/2019 tại khu vực rẫy cà phê của ông Bùi Quang H thuộc tổ dân phố 5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Phan Thị Kim L, Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P cùng các bị cáo khác đã tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa vỏ hạt dưa. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an thị xã

B bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 27.100.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Phan Thị Kim L. Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phan Thị Kim L là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ sau khi hành vi bị phát hiện, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo theo hướng giảm nhẹ hình phạt nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị Nguyễn Quốc T 01 năm 03 tháng tù, Trương Vương T1 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc và việc bắt các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1, Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt tù giam là không cần thiết, bởi lẽ các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo T, T1 và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo P nhưng cho các bị cáo T, T1, P được hưởng án treo là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo: Phan Thị Kim L, Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P. Sửa Bản án sơ thẩm số 44/2019/HS-ST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Kim L** 01 (một) năm tù. Khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-6-2019 đến ngày 12-7-2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc T** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Trương Vương T1** 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy P** (tên gọi khác: Cọ) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Duy P cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trương Vương T1 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Quốc T, Trương Vương T1 và Nguyễn Duy P thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Những người TGT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức